

CÔNG TY CỔ PHẦN MAY  
XUẤT KHẨU PHAN THIẾT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 01/2020 BC-HĐQT

Phan Thiết, ngày 06 tháng 06 năm 2020.

**BÁO CÁO PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU THEO CHƯƠNG TRÌNH LỰA CHỌN  
CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG TRONG CÔNG TY**

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

**I. Giới thiệu về tổ chức phát hành**

1. Tên tổ chức đăng ký phát hành (đầy đủ): **CÔNG TY CỔ PHẦN MAY XUẤT KHẨU PHAN THIẾT**
2. Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN MAY XUẤT KHẨU PHAN THIẾT**
3. Địa chỉ trụ sở chính: số 282 đường Nguyễn Hội, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận
4. Điện thoại: 0252.3821947 Fax: 0252.3823347
5. Mã chứng khoán : **PTG**
6. Vốn điều lệ: **47.337.850.000 VND**
7. Nơi mở tài khoản: **NGÂN HÀNG CÔNG THƯƠNG BÌNH THUẬN**  
Số hiệu tài khoản: **115000016780**
8. Căn cứ pháp lý hoạt động kinh doanh
  - Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3400353333 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Thuận cấp lần đầu ngày 22/09/2002 và đăng ký thay đổi lần thứ 9 ngày 21/06/2019.
  - Ngành nghề kinh doanh chủ yếu: Sản xuất quần áo may sẵn; May gia công; ... Mã số:
  - Sản phẩm/dịch vụ chính: quần, áo bảo hộ lao động; quần, áo thời trang; quần áo thể thao; áo jacket....
  - Tổng mức vốn kinh doanh: **267.150.754.536 VND**

**II. Mục đích phát hành cổ phiếu**

Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động nhằm tạo điều kiện cho cán bộ đang làm việc trong công ty được sở hữu cổ phiếu của công ty, ghi nhận đóng góp và gắn kết người lao động với Công ty; thúc đẩy nhân viên nỗ lực phấn đấu phát triển công ty; khuyến khích nhân viên làm việc lâu dài với Công ty; phù hợp chiến lược phát triển nguồn nhân lực của Công ty

**III. Phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty**

1. Tên cổ phiếu: **CỔ PHIẾU CÔNG TY CỔ PHẦN MAY XUẤT KHẨU PHAN THIẾT**
2. Loại cổ phiếu: **Cổ phiếu phổ thông có hạn chế chuyển nhượng 2 năm**
3. Mệnh giá cổ phiếu: **10.000 đồng/ 1 cổ phiếu** ( Mười ngàn đồng một cổ phiếu)
4. Tổng số cổ phiếu đã phát hành: **4.733.785 cổ phiếu**
5. Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: **4.733.785 cổ phiếu**
6. Số lượng cổ phiếu quỹ: **Không có**
7. Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: **132.900 cổ phiếu**
8. Giá phát hành: **18.200 đồng/ 1 cổ phiếu**

UPTM

9. Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá: **1.329.000.000 đồng**
10. Tỷ lệ phát hành (số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành/số lượng cổ phiếu đang lưu hành): **2,807%**
11. Nguồn vốn (trong trường hợp phát hành cổ phiếu thưởng cho người lao động):
12. Hạn chế chuyển nhượng (nếu có): **Hạn chế chuyển nhượng 02 năm kể từ ngày phát hành**
13. Thời gian thực hiện: **Trong tháng 6 năm 2020**
14. Đợt phát hành theo chương trình lựa chọn cho người lao động gần nhất: 15/ 06 / 2019  
- Số lượng: **129.400 cổ phiếu**, thời gian thực hiện: Ngày **15 Tháng 6 năm 2019**

#### **IV. Cam kết thực hiện đúng phương án phát hành và quy định của pháp luật**

Chúng tôi đảm bảo những thông tin trên đây là đúng sự thật và cam kết tuân thủ đúng phương án phát hành và các quy định của pháp luật.

#### **V. Các bên liên quan (nếu có)**

#### **VI. Hồ sơ kèm theo**

1. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số: 01/2020 NQ-ĐHCD ngày 15/03/2020 thông qua qui chế phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty; thông qua tiêu chuẩn người lao động được tham gia chương trình, nguyên tắc xác định giá bán và thời gian thực hiện;
2. Nghị quyết số 03/2020-NQ-HĐQT ngày 06/06/2020 của Hội đồng quản trị thông qua việc triển khai thực hiện phương án phát hành;
3. Báo cáo tài chính kỳ gần nhất được kiểm toán trong trường hợp phát hành cổ phiếu thưởng cho người lao động trong công ty;
4. Qui chế số 01-QC/HĐQT ngày 15/03/2020, qui chế phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho cán bộ quản lý năm 2020;
5. Công văn số: 07/2020 CV-HĐQT, ngày 06/06/2020 của HĐQT về việc tách phiếu biểu quyết.

*Phan Thiết, ngày 06 tháng 06 năm 2020*

**CTY CP MAY XK PHAN THIẾT**



**NGHỊ QUYẾT**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CTY CP MAY XK PHAN THIẾT**  
**PHIÊN HỌP THƯỜNG NIÊN NĂM 2020**

Căn cứ luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014  
Căn cứ vào điều lệ của Công ty Cổ phần May Xuất khẩu Phan Thiết  
Căn cứ vào biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty Cổ phần May Xuất khẩu Phan Thiết ngày 15/03/2020.

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN MAY XK PHAN THIẾT**  
**QUYẾT NGHỊ**

**Điều 1 :** Thông qua báo cáo tổng kết năm 2019 của HĐQT, của Ban kiểm soát và báo cáo tài chính hợp nhất năm 2019 của Ban tổng giám đốc đã được kiểm toán với một số chỉ tiêu chính sau :

- Tổng doanh thu :	419.451.097.656	đồng
- Lợi nhuận trước thuế:	24.242.563.120	đồng
- Thuế thu nhập doanh nghiệp :	3.312.374.974	đồng
- Lợi nhuận sau thuế :	20.930.188.146	đồng

**Điều 2:** Thông qua nhiệm vụ Kế hoạch năm 2020 với một số chỉ tiêu chính sau:

- Tổng doanh thu :	458.070.000.000	đồng
- Doanh thu CM (Tỉ giá 23.000đ)	412.375.000.000	đồng
- Lợi nhuận trước thuế :	53.670.858.000	đồng
- Tỉ lệ %lợi nhuận trước thuế/doanh thu :	11,72	%
- Thuế thu nhập doanh nghiệp 20%	10.734.171.600	đồng
- Lợi nhuận sau thuế:	42.936.686.400	đồng
- Chia cổ tức 20% vốn điều lệ	9.743.570.000	đồng
- Đầu tư:	10.000.000.000	đồng
<i>Trong đó: Máy móc thiết bị</i>	10.000.000.000	đồng

Trong trường hợp dịch covid-19 ảnh hưởng lớn tới tình hình sản xuất kinh doanh của công ty thì giao cho HĐQT và Ban Tổng giám đốc xem xét, điều chỉnh các chỉ tiêu kế hoạch nhưng không được giảm quá 30% so với chỉ tiêu đã đề ra.

**Điều 3:** Thông qua phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2019 :

**Lợi nhuận sau thuế năm 2019** 20.930.188.146 đồng

**Phân phối :**

- Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi 10%/LN 2019	2.093.000.000	đồng
- Chi trả cổ tức bổ sung năm 2018 trích thiếu	258.800.000	đồng
- Chi trả cổ tức 2019 100% vốn điều lệ	47.337.850.000	đồng
<b>Cộng</b>	<b>49.689.650.000</b>	<b>đồng</b>

**Nguồn chi trả :**

- Lợi nhuận sau thuế năm 2019	20.930.188.146 đồng
- Lợi nhuận các năm trước chưa phân phối (vốn khác)	28.759.461.854 đồng
<b>Cộng</b>	<b>49.689.650.000 đồng</b>

**Điều 4:** Thông qua phương án phát hành 138.000 cổ phiếu bán ưu đãi cho công nhân viên thuộc đối tượng có chức vụ quản lý từ chuyên trương, tổ trưởng trở lên; mức giá bán 18.200đ/cổ phiếu. Ủy quyền cho HĐQT Công ty thực hiện đợt phát hành này theo đúng qui định của pháp luật hiện hành

**Điều 5:** Thống nhất điều chỉnh sửa đổi điều 5, điểm 1 của điều lệ Công ty, nâng vốn điều lệ của công ty lên 48. 717.850.000 đồng và số cổ phần là 4.871.785 cổ phần khi được UBCKNN cho phép phát hành 138.000 cổ phiếu.

**Điều 6:** Thống nhất ủy quyền cho Hội đồng quản trị xem xét, chọn thời điểm thích hợp, quyết định việc sáp nhập Công ty TNHH May Phú Long (Công ty một thành viên - Công ty con) vào Công ty Cổ phần May Xuất khẩu Phan Thiết.

**Điều 7:** Cho Bà NGUYỄN THỊ PHỤNG Từ nhiệm thành viên hội đồng quản trị công ty nhiệm kỳ 2018-2020 (theo đơn từ nhiệm) từ ngày 15/03/2020.

**Điều 8:** Bổ sung Bà TRẦN THỊ TUYẾT THANH sinh ngày 26/01/1971, cử nhân kinh tế, Chủ tịch Công đoàn Công ty giữ chức vụ thành viên hội đồng quản trị công ty nhiệm kỳ 2018-2020 từ ngày 15/03/2020.

**Điều 9:** Tổ chức thực hiện :

- Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần May Xuất khẩu Phan Thiết có trách nhiệm lãnh đạo Công ty thực hiện các nội dung của bản nghị quyết này.
- Nghị quyết sẽ được thông báo tới tất cả cổ đông có quyền biểu quyết của Công ty Cổ phần May Xuất khẩu Phan Thiết biết và thực hiện .

Nghị quyết này đã được đại hội nhất trí biểu quyết thông qua 100% có hiệu lực từ ngày 15/03/2020 ./.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

CHỦ TỊCH ĐẠI HỘI



HUYNH VĂN NGHI

**NGHỊ QUYẾT**  
**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CP MAY XK PHAN THIẾT**

- Căn cứ luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014
- Căn cứ vào điều lệ của Công ty Cổ phần May Xuất khẩu Phan Thiết
- Căn cứ nghị quyết số 01/2020 NQ-ĐHCD ngày 15/03/2020 của Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần May Xuất khẩu Phan Thiết năm 2020
- Căn cứ Quy chế phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn (ưu đãi) cho cán bộ quản lý năm 2020 số 01-QC/HĐQT, ngày 15/03/2020 của Hội đồng quản trị Công ty
- Căn cứ vào biên bản cuộc họp của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần May Xuất khẩu Phan Thiết ngày 06 tháng 06 năm 2020

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CP MAY XK PHAN THIẾT**  
**QUYẾT NGHỊ**

**Điều 1 :** Hội đồng quản trị thông qua việc phê duyệt, triển khai thực hiện phát hành **132.900 cổ phiếu** cho cán bộ quản lý đang làm việc tại công ty theo qui chế đã được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần May Xuất khẩu Phan Thiết năm 2020 thông qua tại nghị quyết số 01/2020 NQ-ĐHCD ngày 15/03/2020 (Có qui chế và danh sách đính kèm). Thời gian thực hiện dự kiến 25 tháng 6 năm 2020.

**Điều 2 :** - Nghị quyết có hiệu lực từ ngày 06 tháng 06 năm 2020  
- Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc thực hiện tổ chức việc phát hành theo đúng pháp luật.

**Nơi nhận:**

- HĐQT, BKS
- Giám đốc PTG, PLG, PLG2
- Công ty PTG, PLG, PLG2
- UBCKNN
- TTLKCK VN "VSD"
- Sở GD&ĐT Hà Nội



HUỲNH VĂN NGHI

CÔNG TY CỔ PHẦN MAY XUẤT KHẨU PHAN THIẾT

**DANH SÁCH CÁN BỘ ĐƯỢC MUA CỔ PHẦN ƯU ĐÃI NĂM 2020**  
(Kèm theo Nghị quyết số 03-NQ/HĐQT ngày 06/06/2020 của HĐQT)

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ CÔNG VIỆC	NƠI LÀM VIỆC	SỐ CP ĐƯỢC MUA	GHI CHÚ
1	Lê Thanh Hoài Vũ	Tổng giám đốc	PTG	13500	
2	Ngô Thị Nam	Phó Tổng giám đốc	PTG	5000	
3	Nguyễn Thị Thu Huyền	Giám đốc điều hành	PTG	5000	
4	Đặng Thùy Mai	Phó GD Cty	PLG	5000	
5	Huỳnh Thị Ngọc Chấn	Kế toán trưởng	PLG	5000	
6	Huỳnh Tấn Thịnh	Trưởng phòng Kỹ thuật	PLG	5000	
7	Nguyễn Thị Khánh Phú	Giám đốc chất lượng	PTG	4000	
8	Trần Thùy Bảo	Phó GD Cty	PLG	4000	
9	Trần Thị Tuyết Thanh	Chủ tịch CĐCS	PTG	1300	
10	Nguyễn Hữu Thắng	Trợ lý TGD	PTG	1300	
11	Nguyễn Tấn Vũ	Phó GĐDH	PTG	1300	
12	Đặng Thị Kim Phương	PT phòng kế toán	PTG	1300	
13	Lương Thị Bích Ngọc	PT kỹ thuật XN2	PTG	1300	
14	Nguyễn Thị Mỹ Thương	Phụ trách XN1	PTG	1300	
15	Phùng Ngọc Hà Tâm	TP hành chánh	PTG	1300	
16	Hoàng Thạch Vũ	PT phòng kỹ thuật	PTG	1300	
17	Huỳnh Thị Hồng Vân	PT xí nghiệp 2	PTG	1300	
18	Chế Văn Mười	Giám đốc DV PLG	DV PLG	1300	
19	Nguyễn Thị Thu	Chủ tịch công đoàn	PLG	1300	
20	Huỳnh Anh Tân	Giám đốc XN	PLG	1300	
21	Nguyễn Thị Kim Dĩ	Phó Giám đốc XN1	PLG	1300	
22	Nguyễn Thị Thảo	Phó Giám đốc XN1	PLG	1300	
23	Đỗ Thị Kim Liên	Giám đốc XN	PLG	1300	
24	Nguyễn Thu Ba	Phó GD XN	PLG	1300	
25	Phạm Thị Mỹ Trang	Trưởng Phòng Nhân sự	PLG	1300	
26	Nguyễn Hạnh	Trưởng Phòng H.chánh	PLG	1300	
27	Ngô Tấn Chiến	Phụ trách XNK	PLG	1300	
28	Lê Thị Dương Loan	Trưởng phòng may mẫu	PLG	1300	
29	Nguyễn Minh Trung	Trưởng cơ điện	PLG	1300	
30	Nguyễn Bích Trâm	Quản đốc Xưởng cắt	PLG	1300	
31	Lê Ngọc Vũ	Quản đốc Xưởng T.phẩm	PLG	1300	
32	Nguyễn Văn Minh	Phó phòng Kỹ thuật	PLG	1300	

CÔNG TY CỔ PHẦN MAY XUẤT KHẨU PHAN THIẾT

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ CÔNG VIỆC	NOI LÀM VIỆC	SỐ CP ĐƯỢC MUA	GHI CHÚ
33	Lê Thị Trúc Nhi	Nhóm trưởng	PLG	1300	
34	Châu Thị Tài	Nhóm trưởng	PLG	1300	
35	Nguyễn Thị Hải	Nhóm trưởng	PLG	1300	
36	Trần Minh Vũ	Nhóm trưởng	PLG	1300	
37	Trần Thị Diễm Phúc	Nhóm trưởng	PLG	1300	
38	Võ Thị Mỹ Liên	Nhóm trưởng	PLG	1300	
39	Võ Quang Tùng	Nhóm trưởng	PLG	1300	
40	Lê Thị Hai	Nhóm trưởng	PLG	1300	
41	Nguyễn Thị Loan	Chuyên trưởng 3T	PTG	1300	
42	Đông Kim Liễu	PT phòng KH- VT	PTG	500	
43	Trần Quang Thương	Trưởng VPĐD	PTG	500	
44	Phạm Văn Lâm	Phó phòng XNK	PTG	500	
45	Ngô Ngọc Thủy	PT xưởng cắt	PTG	500	
46	Nguyễn Thị Thanh Huyền	QA	PTG	500	
47	Đỗ Minh Hưng	Tổ trưởng ủi	PTG	500	
48	Châu Thị Bích Huệ	Tổ trưởng thành phẩm	PTG	500	
49	Từ Chánh Lạc	Tổ trưởng điện máy	PTG	500	
50	Trần Văn Hiếu Thuận	Tổ phó điện máy	PTG	500	
51	Trần Thị Thanh Hằng	Tổ trưởng QC	PTG	500	
52	Nguyễn Thị Thanh Tâm	Chuyên trưởng A1	PTG	500	
53	Lê Thị Trúc Giang	Chuyên trưởng A2	PTG	500	
54	Nguyễn Thị Kim Yên	Chuyên trưởng A4	PTG	500	
55	Lương Thị Kim Đơn	Chuyên trưởng A6	PTG	500	
56	Trương Thị Thu Thuận	Chuyên trưởng A8	PTG	500	
57	Nguyễn Thị Phương Duy	Chuyên trưởng A10	PTG	500	
58	Nguyễn Thị Ái Châu	Chuyên trưởng B11	PTG	500	
59	Nguyễn Thị Thu Thanh	Chuyên trưởng B1	PTG	500	
60	Lê Thị Cửu	Chuyên trưởng B2	PTG	500	
61	Nguyễn Thị Kim Trang	Chuyên trưởng B3( cũ)	PTG	500	
62	Trần Thị Kim Ngọc Mỹ	Chuyên trưởng B5	PTG	500	
63	Trần Nữ Y	Chuyên trưởng B6	PTG	500	
64	Nguyễn Thị Minh Hằng	Chuyên trưởng B7	PTG	500	
65	Cao Thị Hoài Thắm	Chuyên trưởng B9	PTG	500	
66	Ngô Thị Mai	Chuyên trưởng B10	PTG	500	
67	Đỗ Thị Thái Thủy	Phụ trách kế hoạch	PLG	500	
68	Lê Thị Ngọc Bích	Phụ trách kế hoạch	PLG	500	
69	Võ Thị An Thuận	Phụ trách kế hoạch	PLG	500	
70	Nguyễn Thị Xuân Mai	Phó Phòng XNK	PLG	500	
71	Nguyễn Hoàng Thiện	Phó cơ điện	PLG	500	

4003

ÔNG  
Ồ PH  
XUẤT  
NTE

7-TJ

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ CÔNG VIỆC	NOI LÀM VIỆC	SỐ CP ĐƯỢC MUA	GHI CHÚ
72	Dương Danh	Tổ trưởng tổ ủi	PLG	500	
73	Nguyễn Văn Chung	Tổ trưởng tổ ủi	PLG	500	
74	Nguyễn Thị Đức Bích	QA	PLG	500	
75	Trương Thị Minh Nguyệt	QA	PLG	500	
76	Nguyễn Thị Khởi	QA	PLG	500	
77	Trần Thị Thanh Tuyên	QA	PLG	500	
78	Nguyễn Thị Thắm	QA	PLG	500	
79	Mông Thị Bích Oanh	Trưởng QC PC	PLG	500	
80	Đặng Thị Huệ	Trưởng QC PT	PLG	500	
81	Nguyễn Thị Bích Phượng	Trưởng QC TP1	PLG	500	
82	Trần Thị Anh Châu	Trưởng QC LADY	PLG	500	
83	Trần Thị Bích Trâm	Trưởng QC MEN	PLG	500	
84	Lâm Thị Nguyên Thảo	Trưởng QC TP2	PLG	500	
85	Nguyễn Thị Tiến	Trưởng Đánh số ép keo PT	PLG	500	
86	Huỳnh Thị Trí	Trưởng Đánh số ép keo PC	PLG	500	
87	Lê Thị Hồng Hoa	Trưởng Đánh số ép keo XN2	PLG	500	
88	Trần Thị Ngọc Mai	Chuyên trưởng C1	PLG	500	
89	Trần Thị Mỹ Duyên	Chuyên trưởng C2	PLG	500	
90	Trịnh Thị Thu	Chuyên trưởng C3	PLG	500	
91	Phạm Thị Bích Hiếu	Chuyên trưởng C5	PLG	500	
92	Trần Thị Mai	Chuyên trưởng C6	PLG	500	
93	Nguyễn Thị Quỳnh Hương	Chuyên trưởng T14	PLG	500	
94	Châu Thị Kim Hạnh	Chuyên trưởng T2	PLG	500	
95	Trần Thị Thu Tuyết	Chuyên trưởng C14	PLG	500	
96	Mai Thị Thu Vân	Chuyên trưởng C9	PLG	500	
97	Tạ Thị Bích Ngọc	Chuyên trưởng C10	PLG	500	
98	Lê Thị Thương	Chuyên trưởng C12	PLG	500	
99	Đỗ Thị Thu Lý	Chuyên trưởng T3	PLG	500	
100	Đào Thị Mai	Chuyên trưởng S1	PLG	500	
101	Nguyễn Thị Bích Trâm	Chuyên trưởng T4	PLG	500	
102	Nguyễn Thị Nhon	Chuyên trưởng T5	PLG	500	
103	Nguyễn Tấn Lộc	Chuyên trưởng T6	PLG	500	
104	Trương Thị Thiên Thanh	Chuyên trưởng C8	PLG	500	
105	Nguyễn Ngô Hà Trâm	Chuyên trưởng T9	PLG	500	
106	Nguyễn Thị Bích Phượng	Chuyên trưởng T10	PLG	500	
107	Trần Thị Bích Phượng	Chuyên trưởng T8	PLG	500	
108	Lý Thị Trúc Mai	Chuyên trưởng T11	PLG	500	
109	Nguyễn Thanh Nhon	Chuyên trưởng T12	PLG	500	
110	Nguyễn Thị Thanh Thùy	Chuyên trưởng C7	PLG	500	
111	Trần Thị Lệ	Chuyên trưởng M3	PLG	500	

333  
TY  
N  
KHÁ  
IẾT  
NH



STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ CÔNG VIỆC	NƠI LÀM VIỆC	SỐ CP ĐƯỢC MUA	GHI CHÚ
112	Lê Thị Như Duyên	Chuyên trưởng S2	PLG	500	
113	Nguyễn Thị Thu Hiền	Chuyên trưởng S4	PLG	500	
114	Trần Thị Mươi	Chuyên trưởng S3	PLG	500	
115	Đặng Thị Thắm	Chuyên trưởng W1	PLG	500	
116	Nguyễn Thị Xuân Hà	Chuyên trưởng W1	PLG	500	
117	Lê Khắc Phong	Chuyên trưởng T17	PLG	500	
118	Nguyễn Thị Xuân Hải	Chuyên trưởng L2	PLG	500	
119	Nguyễn Thị Bích Hiền	Chuyên trưởng L3	PLG	500	
120	Nguyễn Thị Bích Nga	Chuyên trưởng T15	PLG	500	
121	Lê Thanh Nhật	Chuyên trưởng T16	PLG	500	
122	Nguyễn Văn Phòng	Chuyên trưởng M1	PLG	500	
123	Ngô Thị Lệ Trinh	Chuyên trưởng M2	PLG	500	
124	Trần Thị Thanh Thơ	Chuyên trưởng L4	PLG	500	
125	Dương Thị Thu Thúy	Chuyên trưởng T1	PLG	500	
126	Hồ Thị Thu Bảo	Chuyên trưởng M4	PLG	500	
127	Đỗ Thị Hồng Vân	Chuyên trưởng M5	PLG	500	
128	Lê Thị Kim Lin	Chuyên trưởng M6	PLG	500	
		<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>132.900</b>	



Số: 01-QC/HĐQT

Phan Thiết, ngày 15 tháng 3 năm 2020

**QUY CHẾ**  
**PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU THEO CHƯƠNG TRÌNH LỰA CHỌN (ƯU ĐÃI)**  
**CHO CÁN BỘ QUẢN LÝ NĂM 2020**

**1. Các khái niệm:**

Công ty: Công ty cổ phần May xuất khẩu Phan Thiết

ĐHĐCĐ: Đại hội đồng cổ đông

HĐQT: Hội đồng quản trị

CBCNV: Cán bộ công nhân viên

**2. Mục đích phát hành:**

Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động nhằm tạo điều kiện cho cán bộ đang làm việc trong công ty được sở hữu cổ phiếu của công ty, ghi nhận đóng góp và gắn kết người lao động với Công ty; thúc đẩy nhân viên nỗ lực phấn đấu phát triển công ty; khuyến khích nhân viên làm việc lâu dài với Công ty; chiến lược phát triển nguồn nhân lực của Công ty

**3. Cơ sở pháp lý:**

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13, ngày 26/11/2014;
- Luật chứng khoán số 70/2006/QH 11 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XI, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 29 tháng 6 năm 2006, Luật số 62/2010/QH 12 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 24 tháng 11 năm 2010;
- Nghị định số 58/2012/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán;
- Nghị định số 60/2015/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP, ngày 20 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;
- Thông tư số 162/2015/TT-BTC ngày 26/10/2015 của Bộ Tài chính, hướng dẫn việc chào bán chứng khoán ra công chúng, chào bán cổ phiếu để hoán đổi, phát hành thêm cổ phiếu, mua lại cổ phiếu, bán cổ phiếu quỹ và chào mua công khai cổ phiếu;
- Điều lệ của Công ty cổ phần May xuất khẩu Phan Thiết ngày 18/3/2018;
- Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/2020 NQ-ĐHCD ngày 15 tháng 3 năm 2020 của Công ty cổ phần May xuất khẩu Phan Thiết;

**4. Tên cổ phiếu, mệnh giá cổ phiếu, giá bán một cổ phiếu, Số lượng cổ phiếu phát hành và thời điểm thực hiện, hạn chế chuyển nhượng:**

- Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Cổ phần May Xuất khẩu Phan Thiết
- Mã chứng khoán: PTG
- Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông có hạn chế chuyển nhượng 2 năm kể từ ngày phát hành.
- Mệnh giá một cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu (mười ngàn đồng một cổ phiếu)
- Giá bán : 18.200 đồng/ cổ phiếu, mười tám ngàn hai trăm đồng một cổ phiếu.

- Số lượng phát hành: **138.000 cổ phiếu** tương ứng gần 3% số lượng cổ phiếu của Công ty đang lưu hành.
  - Thời điểm thực hiện: Dự kiến quý 2 năm 2020 sau khi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước thông báo đã nhận đầy đủ hồ sơ phát hành.
  - Hạn chế chuyển nhượng: Cổ phần chào bán cho CBCNV bị hạn chế chuyển nhượng 02 năm kể từ ngày phát hành..
    - + Trong thời gian cổ phiếu bị giới hạn chuyển nhượng, được yêu cầu Công ty mua lại với giá mua ban đầu.
    - + Số lượng cổ phiếu Công ty mua lại thành cổ phiếu quỹ theo quy định của pháp luật hiện hành.
- 5. Tiêu chí lựa chọn CBCNV được mua cổ phiếu.**
- Cấp bậc quản lý từ chuyên trưởng trở lên tổng giám đốc, có đóng góp đem lại hiệu quả sản xuất kinh doanh cho Công ty, có nhu cầu đăng ký mua cổ phần của Công ty.
- 6. Cách tính số lượng cổ phiếu CBCNV được mua:**
- Căn cứ để phân bổ cổ phiếu đến từng CBCNV được xác định dựa trên các tiêu chí nêu tại mục 5 như trên, đảm bảo sự phù hợp về thâm niên công tác, vị trí công tác, mức độ đóng góp của từng người lao động trong sự phát triển của Công ty, trong đó ưu tiên những CBCNV chủ chốt. HĐQT sẽ phối hợp với Ban Tổng giám đốc để đưa ra danh sách CBCNV được mua một cách công bằng và minh bạch .
- 7. Cách thức phân phối cổ phiếu:**
- HĐQT phê duyệt danh sách và số lượng cổ phiếu được mua của Công ty.
  - CBCNV có tên trong danh sách mua nhưng không mua thì sẽ không được chuyển nhượng quyền mua cho người khác.
  - Tại thời điểm phát hành, nếu CBCNV được mua cổ phiếu đột xuất nghỉ việc hoặc không còn đạt tiêu chí được mua như ở mục 5 thì không được mua cổ phiếu như đã phê duyệt.
  - Số lượng cổ phiếu mà CBCNV đăng ký nhưng không mua hết hoặc không thanh toán, hoặc không còn quyền được mua sẽ được HĐQT phân phối tiếp cho các CBCNV khác theo tiêu chí như mục 5 như trên với giá bằng với giá bán ban đầu.
- 8. Điều chỉnh, sửa đổi bổ sung quy chế phát hành cổ phiếu cho CBCNV.**
- HĐQT là đơn vị được ĐHCĐ ủy quyền thực hiện phát hành cổ phiếu cho CBCNV, theo đó HĐQT có quyền điều chỉnh, sửa đổi bổ sung quy chế phát hành cổ phiếu cho CBCNV này phù hợp với thực tiễn và phù hợp với hướng dẫn của các đơn vị quản lý đề phương án phát hành đạt kết quả cao.
  - Quy chế này là một phần của Nghị quyết ĐHCĐ số 01/2020 NQ-ĐHCĐ, ngày 15 tháng 3 năm 2020 của Công ty cổ phần May xuất khẩu Phan Thiết.

Quy chế có hiệu lực từ ngày ký. Các thành viên HĐQT, Thành viên BKS, Ban tổng giám đốc, Ban giám đốc các Công ty, các đơn vị trực thuộc của công ty có trách nhiệm thi hành đúng các nội dung trong quy chế này.



HUYNH VĂN NGHI

Số: 07/2020 CV-HĐQT

Phan Thiết, ngày 06 tháng 06 năm 2020.

**Kính gửi: ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**

**“Tách phiếu biểu quyết của những người có quyền lợi liên quan đến đợt phát hành khi tham gia biểu quyết thông qua nghị quyết của đại hội đồng cổ đông số : 01/2020/NQ-ĐHCD ngày 15/03/2020. “**

Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 Công ty cổ phần may Xuất khẩu Phan Thiết, + Tổng số cổ đông triệu tập theo danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán số: 89/2020-PTG/VSD-ĐK, ngày 24 / 02 /2020 của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh là 270 người , sở hữu 4.733.785 cổ phần = 100% số cổ phần có quyền biểu quyết.

+ Tổng số cổ đông dự đại hội đồng cổ đông có: 81 người, sở hữu và đại diện sở hữu: 4.730.015 cổ phần = 99.92 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách của VSD.

Khi thông qua điều 4 nghị quyết số 01/2020/NQ-ĐHCD ngày 15/03/2020, thống nhất phát hành 138.000 cổ phiếu (gần 3% cổ phần hiện có của công ty) trong năm 2020 bán cho cán bộ quản lý đang làm việc tại công ty với giá 18.200 đ/cp. Số phiếu biểu quyết đồng ý là 4.730.015/ 4.730.015 phiếu, bằng 100% số phiếu Có quyền biểu quyết dự họp, số phiếu này bao gồm cả số phiếu của các cổ đông là cán bộ trong công ty thuộc diện được mua cổ phần . Vì vậy Công ty đã kiểm tra biên bản đại hội, phiếu biểu quyết, xem xét tách phiếu biểu quyết của cổ đông có liên quan được quyền mua cổ phần của đợt phát hành này (có danh sách kèm theo) với kết quả cụ thể như sau:

	Tổng số phiếu	Số phiếu đồng ý	Số phiếu không đồng ý	Số phiếu có ý kiến khác	Tỷ lệ đồng ý/ tổng số phiếu
1- Tổng số phiếu biểu quyết tham dự tại đại hội cổ đông năm 2020	4.730.015	4.730.015	0	0	100%
2- Số phiếu biểu quyết của cổ đông có tên trong danh sách được quyền mua cổ phần tại đại hội cổ đông 2020	666.655	666.655	0	0	100%
3- Số phiếu biểu quyết sau khi tách số phiếu của cổ đông được quyền mua cổ phần (bảng mục 1 trừ mục 2)	4.063.360	4.063.360	0	0	100%

- Tổng số phiếu đồng ý điều 4 nghị quyết số 01/2020NQ-ĐHCD, ngày 15/03/2020 của ĐHCĐ Công ty Cổ phần May Xuất khẩu Phan Thiết năm 2020, sau khi tách phiếu biểu quyết của các cổ đông có liên quan là 4.063.360ph/4.063.360 phiếu có quyền biểu quyết tham dự đại hội, đạt tỉ lệ 100%

Như vậy, với số phiếu biểu quyết sau khi tách, Công ty đủ điều kiện để xem xét thông qua việc phát hành cổ phiếu. Đề nghị Ủy ban Chứng khoán Nhà nước xem xét chấp thuận báo cáo phát hành cổ phiếu của công ty.

1- Công ty Cổ phần May xuất khẩu Phan Thiết cam kết chỉ thực hiện việc phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động năm 2020, sau khi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước có thông báo về việc nhận được đầy đủ tài liệu báo cáo phát hành của công ty, theo qui định tại khoản 4, điều 37, thông tư số 162/2015/TT-BTC.

Phan Thiết, ngày 06 tháng 06 năm 2020

CTY CP MAY XK PHAN THIẾT



Chủ tịch HĐQT

HUYNH VĂN NGHI

CÔNG TY CỔ PHẦN MAY XUẤT KHẨU PHAN THIẾT

DANH SÁCH NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN ĐƯỢC MUA CỔ PHẦN ƯU ĐÃI NĂM 2020

BỔ PHIẾU TẠI ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

(Kèm theo công văn số : 07/2020 CV-HĐQT, ngày 06/06/2020)

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ CÔNG VIỆC	SỐ PHIẾU (SỐ CP)	GHI CHÚ
1	Lê Thanh Hoài Vũ	Tổng giám đốc	26.850	
2	Ngô Thị Nam	Phó Tổng giám đốc	158.000	
3	Nguyễn Thị Thu Huyền	Giám đốc điều hành	5.000	
4	Đặng Thùy Mai	Phó GD Cty	143.810	
5	Huỳnh Thị Ngọc Chân	Kế toán trưởng	27.655	
6	Huỳnh Tấn Thịnh	Trưởng phòng Kỹ thuật	6.800	
7	Nguyễn Thị Khánh Phú	Giám đốc chất lượng	28.780	
8	Trần Thùy Bảo	Phó GD Cty	6.550	
9	Trần Thị Tuyết Thanh	Chủ tịch CĐCS	15.460	
10	Nguyễn Hữu Thắng	Trợ lý TGD	5.820	
11	Nguyễn Tấn Vũ	Phó GĐĐH	1.600	
12	Đặng Thị Kim Phương	PT phòng kế toán	1.300	
13	Lương Thị Bích Ngọc	PT kỹ thuật XN2	2.050	
14	Nguyễn Thị Mỹ Thương	Phụ trách XN1	1.300	
15	Phùng Ngọc Hà Tâm	TP hành chánh	15.070	
16	Hoàng Thạch Vũ	PT phòng kỹ thuật	1.300	
17	Huỳnh Thị Hồng Vân	PT xí nghiệp 2	2.450	
18	Chế Văn Mười	Giám đốc DV PLG	3.300	
19	Nguyễn Thị Thu	Chủ tịch công đoàn	13.300	
20	Huỳnh Anh Tân	Giám đốc XN	3.550	
21	Nguyễn Thị Kim Dī	Phó Giám đốc XN1	1.300	
22	Nguyễn Thị Thảo	Phó Giám đốc XN1	1.900	
23	Đỗ Thị Kim Liên	Giám đốc XN	10.150	
24	Nguyễn Thu Ba	Phó GD XN	1.300	
25	Phạm Thị Mỹ Trang	Trưởng Phòng Nhân sự	1.300	
26	Nguyễn Hạnh	Trưởng Phòng H.chánh	1.300	
27	Ngô Tấn Chiến	Phụ trách XNK	3.100	
28	Lê Thị Dương Loan	Trưởng phòng may mẫu	1.300	
29	Nguyễn Minh Trung	Trưởng cơ điện	1.300	
30	Nguyễn Bích Trâm	Quản đốc Xưởng cắt	1.300	
31	Lê Ngọc Vũ	Quản đốc Xưởng T.phẩm	18.460	
32	Nguyễn Văn Minh	Phó phòng Kỹ thuật	1.300	
33	Châu Thị Tài	Nhóm trưởng	1.300	
34	Nguyễn Thị Hải	Nhóm trưởng	1.300	

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ CÔNG VIỆC	SỐ PHIẾU (SỐ CP)	GHI CHÚ
35	Trần Minh Vũ	Nhóm trưởng	1.300	
36	Trần Thị Diễm Phúc	Nhóm trưởng	1.300	
37	Võ Thị Mỹ Liên	Nhóm trưởng	1.300	
38	Võ Quang Tùng	Nhóm trưởng	1.300	
39	Lê Thị Hai	Nhóm trưởng	1.300	
40	Nguyễn Thị Loan	Chuyên trưởng 3T	500	
41	Đông Kim Liễu	PT phòng KH- VT	500	
42	Trần Quang Thương	Trưởng VPĐD	500	
43	Phạm Văn Lâm	Phó phòng XNK	500	
44	Ngô Ngọc Thủy	PT xưởng cắt	4.925	
45	Nguyễn Thị Thanh Huyền	QA	6.695	
46	Đỗ Minh Hưng	Tổ trưởng ủi	500	
47	Từ Chánh Lạc	Tổ trưởng điện máy	44.540	
48	Trần Văn Hiếu Thuận	Tổ phó điện máy	4.925	
49	Trần Thị Thanh Hằng	Tổ trưởng QC	500	
50	Nguyễn Thị Phương Duy	Chuyên trưởng A10	500	
51	Nguyễn Thị Ái Châu	Chuyên trưởng B11	500	
52	Nguyễn Thị Thu Thanh	Chuyên trưởng B1	500	
53	Lê Thị Cừ	Chuyên trưởng B2	5.975	
54	Trần Thị Kim Ngọc Mỹ	Chuyên trưởng B5	500	
55	Nguyễn Thị Minh Hằng	Chuyên trưởng B7	500	
56	Cao Thị Hoài Thắm	Chuyên trưởng B9	500	
57	Ngô Thị Mai	Chuyên trưởng B10	500	
58	Đỗ Thị Thái Thủy	Phụ trách kế hoạch	2.000	
59	Lê Thị Ngọc Bích	Phụ trách kế hoạch	500	
60	Võ Thị An Thuận	Phụ trách kế hoạch	500	
61	Nguyễn Thị Xuân Mai	Phó Phòng XNK	11.330	
62	Nguyễn Hoàng Thiện	Phó cơ điện	500	
63	Dương Danh	Tổ trưởng tổ ủi	7.580	
64	Nguyễn Văn Chung	Tổ trưởng tổ ủi	500	
65	Nguyễn Thị Đức Bích	QA	1.100	
66	Trương Thị Minh Nguyệt	QA	1.385	
67	Nguyễn Thị Khởi	QA	9.350	
68	Trần Thị Thanh Tuyên	QA	500	
69	Nguyễn Thị Thắm	QA	5.975	
70	Mông Thị Bích Oanh	Trưởng QC PC	500	
71	Đặng Thị Huệ	Trưởng QC PT	500	
72	Nguyễn Thị Bích Phượng	Trưởng QC TP1	500	
73	Trần Thị Anh Châu	Trưởng QC LADY	500	
74	Trần Thị Bích Trâm	Trưởng QC MEN	500	

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ CÔNG VIỆC	SỐ PHIẾU (SỐ CP)	GHI CHÚ
75	Lâm Thị Nguyên Thảo	Trưởng QC TP2	500	
76	Nguyễn Thị Tiên	Trưởng Đánh số ép keo PT	500	
77	Huỳnh Thị Trí	Trưởng Đánh số ép keo PC	500	
78	Trịnh Thị Thu	Chuyên trưởng C3	500	
79	Phạm Thị Bích Hiếu	Chuyên trưởng C5	500	
80	Trần Thị Mai	Chuyên trưởng C6	500	
81	Nguyễn Thị Quỳnh Hương	Chuyên trưởng T14	500	
82	Châu Thị Kim Hạnh	Chuyên trưởng T2	500	
83	Trần Thị Thu Tuyết	Chuyên trưởng C14	500	
84	Đào Thị Mai	Chuyên trưởng S1	500	
85	Nguyễn Thị Bích Trâm	Chuyên trưởng T4	500	
86	Nguyễn Thị Nhơn	Chuyên trưởng T5	500	
87	Trương Thị Thiên Thanh	Chuyên trưởng C8	500	
88	Nguyễn Thị Bích Phượng	Chuyên trưởng T10	500	
89	Lý Thị Trúc Mai	Chuyên trưởng T11	500	
90	Nguyễn Thanh Nhơn	Chuyên trưởng T12	500	
91	Nguyễn Thị Thanh Thùy	Chuyên trưởng C7	1.100	
92	Trần Thị Lệ	Chuyên trưởng M3	500	
93	Trần Thị Mười	Chuyên trưởng S3	11.920	
94	Nguyễn Thị Xuân Hà	Chuyên trưởng W1	1.300	
95	Nguyễn Thị Xuân Hải	Chuyên trưởng L2	500	
96	Nguyễn Văn Phòng	Chuyên trưởng M1	500	
97	Ngô Thị Lệ Trinh	Chuyên trưởng M2	500	
98	Dương Thị Thu Thúy	Chuyên trưởng T1	500	
99	Hồ Thị Thu Bảo	Chuyên trưởng M4	500	
100	Đỗ Thị Hồng Vân	Chuyên trưởng M5	500	
101	Lê Thị Kim Lin	Chuyên trưởng M6	500	
	<b>Tổng cộng</b>		<b>666.655</b>	

TM/ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



HUYỆN VÂN NGHI



**CÔNG TY CỔ PHẦN MAY XUẤT KHẨU PHAN THIẾT**  
**282 NGUYỄN HỘI, PHAN THIẾT, BÌNH THUẬN**  
**DIỆN THOẠI : 02523821947 ; FAX : 02523823347**  
**WEBSITE : www.phanthietgarment.com.vn**

-----o0o-----

**BIÊN BẢN**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020**

Hôm nay, vào lúc 7 giờ 30 phút, ngày 15 tháng 03 năm 2020, tại hội trường Công ty CP may XK Phan Thiết, Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty CP may XK Phan Thiết năm 2020 được nhóm họp.

**THÀNH PHẦN DỰ ĐẠI HỘI GỒM CÓ:**

- + Tổng số cổ đông triệu tập theo danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán số: 89/2020-PTG/VSD-ĐK, ngày 24 / 02 /2020 của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh là 270 người, sở hữu 4.733.785 cổ phần = 100% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- + Tổng số cổ đông dự đại hội đồng cổ đông hôm nay: 81 người, sở hữu và đại diện sở hữu: 4.730.015 cổ phần = 99.92 % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- + Tổng số cổ đông vắng mặt có ủy quyền: 180 người, số cổ phần ủy quyền: 2.735.020 cổ phần.
- + Tổng số cổ đông vắng mặt không ủy quyền: 09 người, số cổ phần không ủy quyền: 3.770 cổ phần (Có danh sách cổ đông dự họp đính kèm).

**NỘI DUNG CỤ THỂ:**

**I/ Tư cách cổ đông dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020:**

- + Tổng số cổ đông và đại diện cổ đông hiện diện: 81/ 270 người, sở hữu và đại diện sở hữu: 4.730.015 cổ phần = 99.92 % số cổ phần có quyền biểu quyết.

Những người hiện diện đều có đủ tư cách cổ đông. Những người đại diện cổ đông đều có sự ủy quyền hợp pháp bằng văn bản.

Căn cứ điều 18 điều lệ Công ty CP may XK Phan Thiết và khoản 1 điều 141 luật doanh nghiệp năm 2014, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công Ty Cổ Phần May Xuất Khẩu Phan Thiết được tiến hành hợp lệ (có báo cáo thẩm tra cổ đông kèm theo).

**II/ Chủ tọa Đại hội:**

Ông HUỖNH VĂN NGHI, Chủ tịch HĐQT (theo như quy định tại điều 19, điểm 4 điều lệ Công ty)

**III/ Bầu ban thư ký:**

1/ Ông: NGUYỄN TẤN VŨ

2/ Bà: NGUYỄN THỊ XUÂN MAI

Biểu quyết: Số người tán thành 81 người, sở hữu và đại diện sở hữu: 4.730.015 cổ phần / 4.733.785 cổ phần biểu quyết, chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

**IV/ Thông qua nội dung, chương trình Đại hội:**

Nội dung đại hội: Theo giấy mời họp ĐHCĐ ngày: 01/03/2019 cụ thể như sau:

- 1/ Báo cáo của HĐQT về thực hiện nghị quyết năm 2019 và phương hướng năm 2020.
- 2/ Báo cáo tài chính năm 2019.
- 3/ Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2019.
- 4/ Thông qua kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2019.
- 5/ Trình bày các nội dung đại hội cần biểu quyết.
- 6/ Biểu quyết cho Bà Nguyễn Thị Phụng từ nhiệm.

7/ Bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2018-2020

**Đại hội tiến hành thực hiện các nội dung trên**

Sau khi nghe các báo cáo của Chủ tịch HĐQT, BKS và của Giám đốc tài chính công ty. Đại hội thảo luận và thống nhất như sau:

**1/ Thống nhất báo cáo của HĐQT tổng kết năm 2019 và nhiệm vụ năm 2020.**

**a. Kết quả thực hiện năm 2019 với một số chỉ tiêu chính sau:**

- Tổng doanh thu :	419.451.097.656	đồng
- Lợi nhuận trước thuế:	24.242.563.120	đồng
- Thuế thu nhập doanh nghiệp :	3.312.374.974	đồng
- Lợi nhuận sau thuế :	20.930.188.146	đồng

**b. Kế hoạch năm 2020 với một số chỉ tiêu chính sau:**

- Tổng doanh thu :	458.070.000.000	đồng
- Doanh thu CM (Tỉ giá 23.000đ)	412.375.000.000	đồng
- Lợi nhuận trước thuế :	53.670.858.000	đồng
- Tỉ lệ %lợi nhuận trước thuế/doanh thu :	11,72	%
- Thuế thu nhập doanh nghiệp 20%	10.734.171.600	đồng
- Lợi nhuận sau thuế:	42.936.686.400	đồng
- Chia cổ tức 20% vốn điều lệ	9.743.570.000	đồng
- Đầu tư:	10.000.000.000	đồng
Trong đó: Máy móc thiết bị	10.000.000.000	đồng

Trong trường hợp dịch covid-19 ảnh hưởng lớn tới tình hình sản xuất kinh doanh của công ty thì giao cho HĐQT và Ban Tổng giám đốc xem xét, điều chỉnh các chỉ tiêu kế hoạch nhưng không được giảm quá 30% so với chỉ tiêu đã đề ra.

Biểu quyết: Số người tán thành 81 người, sở hữu và đại diện sở hữu 4.730.015 cổ phần / 4.733.785 cổ phần biểu quyết, chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết.

**2/ Thống nhất báo cáo tài chính ( Bao gồm Bảng cân đối kế toán và Báo cáo kết quả kinh doanh ) hợp nhất năm 2019 (Đã kiểm toán) do bà Ngô Thị Nam- Phó Tổng giám đốc - thừa ủy quyền Tổng giám đốc Công ty trình bày, cụ thể:**

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>208,551,729,350</b>	<b>156,232,335,792</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	V.01	<b>160,264,931,238</b>	<b>90,270,967,898</b>
1. Tiền	111		17,764,931,238	13,870,967,898
2. Các khoản tương đương tiền	112		142,500,000,000	76,400,000,000
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>10,400,000,000</b>	<b>23,000,000,000</b>
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.10	10,400,000,000	23,000,000,000
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>33,729,459,578</b>	<b>38,634,796,932</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.02	32,335,006,760	36,754,355,669
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		-	5,555,000
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.09	1,394,452,818	1,874,886,263
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	V.08	<b>3,247,813,450</b>	<b>3,102,296,948</b>

1. Hàng tồn kho	141		3,247,813,450	3,102,296,948
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>909,525,084</b>	<b>1,224,274,014</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.07	435,733,292	221,535,191
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		473,791,792	1,002,738,823
3. Thuế và các khoản phải thu nhà nước	153	V.12	-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>58,599,025,186</b>	<b>60,746,684,813</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>50,554,644,657</b>	<b>52,555,007,927</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.03	45,006,023,975	46,897,309,645
- Nguyên giá	222		136,306,936,508	128,725,766,464
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(91,300,912,533)	(81,828,456,819)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.04	5,548,620,682	5,657,698,282
- Nguyên giá	228		6,998,251,392	6,998,251,392
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(1,449,630,710)	(1,340,553,110)
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>	V.05	<b>4,463,091,105</b>	<b>4,855,987,245</b>
- Nguyên giá	231		5,633,101,505	5,633,101,505
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		(1,170,010,400)	(777,114,260)
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>	V.06	<b>2,670,725,674</b>	<b>2,670,725,674</b>
1. Chi phí SXKD dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		2,670,725,674	2,670,725,674
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>910,563,750</b>	<b>664,963,967</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.07	910,563,750	664,963,967
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>267,150,754,536</b>	<b>216,979,020,605</b>

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>133,030,624,944</b>	<b>89,909,749,159</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>133,030,624,944</b>	<b>89,909,749,159</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.11	2,668,958,834	7,509,184,526
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		978,308,008	830,047,500
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.12	2,245,096,483	4,668,023,117
4. Phải trả người lao động	314		119,789,980,099	73,143,251,387
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.13	1,159,052,481	986,455,357
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320		-	-
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		6,189,229,039	2,772,787,272
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>134,120,129,592</b>	<b>127,069,271,446</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	V.14	<b>134,120,129,592</b>	<b>127,069,271,446</b>
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		47,337,850,000	46,043,850,000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		47,337,850,000	46,043,850,000

- Cổ phiếu ưu đãi	411b	-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	1,244,940,000	2,700,000
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	11,961,087,293	11,961,087,293
9. Quỹ dự phòng sắp xếp doanh nghiệp	419		
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420	52,904,864,153	8,322,242,482
11. Lợi nhuận chưa phân phối	421	20,671,388,146	60,739,391,671
- Lợi nhuận chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a	-	-
- Lợi nhuận chưa phân phối kỳ này	421b	20,671,388,146	60,739,391,671
12. Nguồn vốn đầu tư XDCB	422	-	-
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429	-	-
<b>II. Nguồn kinh phí, quỹ khác</b>	<b>430</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>	<b>267,150,754,536</b>	<b>216,979,020,605</b>

## BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Năm 2019

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>01</b>	VI.01	<b>419,451,097,656</b>	<b>368,533,586,508</b>
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
<b>3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>10</b>		<b>419,451,097,656</b>	<b>368,533,586,508</b>
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.02	393,996,235,166	290,548,698,930
<b>5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>20</b>		<b>25,454,862,490</b>	<b>77,984,887,578</b>
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.03	6,086,807,478	5,302,459,629
7. Chi phí tài chính	22	VI.04	270,583,860	240,066,781
+ Trong đó: chi phí lãi vay	23		-	-
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24		-	-
9. Chi phí bán hàng	25	VI.05.a	1,648,286,704	1,600,799,682
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.05.b	6,481,377,799	5,822,616,980
<b>11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>30</b>		<b>23,141,421,605</b>	<b>75,623,863,764</b>
12. Thu nhập khác	31	VI.07	1,102,267,273	400,133,640
13. Chi phí khác	32		1,125,758	4,655,719
<b>14. Lợi nhuận khác</b>	<b>40</b>		<b>1,101,141,515</b>	<b>395,477,921</b>
<b>15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>50</b>		<b>24,242,563,120</b>	<b>76,019,341,685</b>
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.08	3,312,374,974	6,071,180,014
17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
<b>18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	<b>60</b>		<b>20,930,188,146</b>	<b>69,948,161,671</b>
19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		20,930,188,146	69,948,161,671
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		-	-
<b>21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>70</b>	VI.09	<b>4,482</b>	<b>13,683</b>
<b>22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu</b>	<b>71</b>	VI.10	<b>4,482</b>	<b>13,683</b>

Biểu quyết: Số người tán thành 81 người, sở hữu và đại diện sở hữu 4.730.015 cổ phần / 4.733.785 cổ phần biểu quyết, chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết.

**3/ Thông nhất báo cáo của Ban kiểm soát đánh giá tình hình hoạt động của công ty năm 2019**

Biểu quyết: Số người tán thành 81 người, sở hữu và đại diện sở hữu 4.730.015 cổ phần / 4.733.785 cổ phần biểu quyết, chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết.

**4/ Thông nhất phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2019:**

**Lợi nhuận sau thuế năm 2019** 20.930.188.146 đồng

**Phân phối :**

- Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi 10%/LN 2019	2.093.000.000 đồng
- Chi trả cổ tức bổ sung năm 2018 trích thiếu	258.800.000 đồng
- Chi trả cổ tức 2019 100% vốn điều lệ	47.337.850.000 đồng
<b>Cộng</b>	<b>49.689.650.000 đồng</b>

**Nguồn chi trả :**

- Lợi nhuận sau thuế năm 2019	20.930.188.146 đồng
- Lợi nhuận các năm trước chưa phân phối (vốn khác)	28.759.461.854 đồng
<b>Cộng</b>	<b>49.689.650.000 đồng</b>

Biểu quyết: Số người tán thành 81 người, sở hữu và đại diện sở hữu 4.730.015 cổ phần / 4.733.785 cổ phần biểu quyết, chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết.

**5/ Thông qua phương án phát hành 138.000 cổ phiếu bán ưu đãi cho công nhân viên thuộc đối tượng có chức vụ quản lý từ chuyên trương, tổ trưởng trở lên; mức giá bán 18.200đ/cổ phiếu. Ủy quyền cho HĐQT Công ty thực hiện đợt phát hành này theo đúng qui định của pháp luật hiện hành.**

Biểu quyết: Số người tán thành 81 người, sở hữu và đại diện sở hữu 4.730.015 cổ phần / 4.733.785 cổ phần biểu quyết, chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết.

**6/ Thông qua điều chỉnh sửa đổi điều 5, điểm 1 của điều lệ Công ty, nâng vốn điều lệ của công ty lên 48.717.850.000 đồng và số cổ phần là 4.871.785 cổ phần khi được UBCKNN cho phép phát hành 138.000 cổ phiếu.**

Biểu quyết: Số người tán thành 81 người, sở hữu và đại diện sở hữu 4.730.015 cổ phần / 4.733.785 cổ phần biểu quyết, chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết.

**7/ Thông nhất ủy quyền cho Hội đồng quản trị xem xét, chọn thời điểm thích hợp, quyết định việc sáp nhập Công ty TNHH May Phú Long (Công ty một thành viên - Công ty con) vào Công ty Cổ phần May Xuất khẩu Phan Thiết.**

Biểu quyết: Số người tán thành 81 người, sở hữu và đại diện sở hữu 4.730.015 cổ phần / 4.733.785 cổ phần biểu quyết, chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết.

**8/ Biểu quyết cho Bà NGUYỄN THỊ PHỤNG Từ nhiệm thành viên hội đồng quản trị công ty nhiệm kỳ 2018-2020 (theo đơn từ nhiệm) từ ngày 15/03/2020 .**

Biểu quyết: Số người tán thành 81 người, sở hữu và đại diện sở hữu 4.730.015 cổ phần / 4.733.785 cổ phần biểu quyết, chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết.

**9/ Bầu bổ sung Bà TRẦN THỊ TUYẾT THANH sinh ngày 26/01/1971, cử nhân kinh tế, Chủ tịch Công đoàn Công ty giữ chức vụ thành viên hội đồng quản trị công ty nhiệm kỳ 2018-2020 từ ngày 15/03/2020**

Biểu quyết: Số người tán thành 81 người, sở hữu và đại diện sở hữu 4.730.015 cổ phần / 4.733.785 cổ phần biểu quyết, chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết.

Đại hội kết thúc vào lúc 11g30 ngày 15/03/2020

Biên bản này đã được đọc và thông qua trước đại hội với 100% cổ đông và đại diện cổ đông dự họp, sở hữu 4.730.015 cổ phần / 4.733.785 cổ phần biểu quyết chấp thuận.

Phan Thiết, ngày 15 tháng 03 năm 2020

**Thư ký**



NGUYỄN TẤN VŨ



NGUYỄN THỊ XUÂN MAI



HUYNH VĂN NGHI